

Trắc nghiệm Tin học 8

Bài 3: Chương trình máy tính và dữ liệu

Câu 1: Câu lệnh `WriteLn('y= ', 15 div 4 +5);` sẽ in ra kết quả:

- A. 8
- B. y= 8
- C. y=3
- D. 20

Giải thích

trong câu lệnh `Write/ WriteLn` các nội dung trong dấu nháy đơn sẽ được in ra màn hình. Theo sau dấu phẩy là giá trị được tính toán của phép toán $15 \text{ div } 4 + 5 = 3 + 5 = 8$

Đáp án: B

Câu 2: Kiểu số nguyên có phạm vi giá trị từ.....

- A. 0 đến 127
- B. -2^{15} đến $2^{15} - 1$
- C. 0 đến 255
- D. -100000 đến 100000

Giải thích

Phạm vi giá trị của kiểu integer Từ -2^{15} ($= -32768$) đến $2^{15} - 1$ ($=32767$).

Đáp án: B

Câu 3: Trong Pascal khai báo nào sau đây là đúng?

- A. `var tb: real;`
- B. `4hs: integer;`
- C. `Const x: real;`
- D. `Var r =30;`

Giải thích

Cấu trúc khai báo biến có dạng : var < danh sách biến > : < kiểu dữ liệu > ;

Trong đó danh sách biến được cách nhau bởi dấu phẩy.

Đáp án: A

Câu 4: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, kiểu dữ liệu nào trong các kiểu sau có miền giá trị lớn nhất?

- A. Byte
- B. Longint
- C. Word
- D. Integer

Giải thích

+ Byte có miền giá trị từ 0 đến 255.

+ Integer có miền giá trị từ -32768 đến 32767

+ Word có miền giá trị từ 0 đến 65535

+ Longint có miền giá trị từ -2147483648 đến 2147483647

Đáp án: B

Câu 5: Biến x có thể nhận các giá trị -5, 100, 15, 20. Hãy chọn kiểu dữ liệu phù hợp với biến x?

- A. Char
- B. LongInt
- C. Integer
- D. Word

Giải thích

Các số -5, 100, 15, 20 là các số nguyên → kiểu dữ liệu của x là kiểu nguyên. Trong x có giá trị -5 → chỉ có thể là kiểu integer, longint (vì chứa giá trị âm). Vì các giá trị này có giá trị nhỏ nên kiểu dữ liệu phù hợp với biến x là integer (longint sẽ chiếm bộ nhớ lớn).

Đáp án: C

Câu 6: Biến X có thể nhận các giá trị 1; 100; 150; 200 và biến Y có thể nhận các giá trị 1; 0.2; 0.3; 10.99. Khai báo nào trong các khai báo sau là đúng nhất?

- A. Var X,Y: byte;
- B. Var X, Y: real;
- C. Var X: real; Y: byte;
- D. Var X: byte; Y: real;

Giải thích

Các giá trị 1; 100; 150; 200 là các số nguyên → kiểu dữ liệu của X là byte,

Các giá trị 1; 0.2; 0.3; 10.99 là các số thực → kiểu dữ liệu của Y là real.

Đáp án: D

Câu 7: Câu lệnh **WriteIn('15*4-30+12=',15*4-30+12)** in ra màn hình kết quả gì?

- A. 15*4-30+12
- B. 42
- C. 15*4-30+12=42
- D. =42

Giải thích

Kết quả in ra màn hình là: 15*4-30+12=42 (trong câu lệnh Write/ WriteIn các nội dung trong dấu nháy đơn sẽ được in ra màn hình. Theo sau dấu phẩy là giá trị được tính toán của biểu thức 15*4-30+12 là 42)

Đáp án: C

Câu 8: Bốn bạn A, B, C, D đưa ra kết quả của các phép chia hai số nguyên 14 và 5. Hãy chọn kết quả đúng:

- A. 14/5=2; 14 div 5=2; 14 mod 5=4;
- B. 14/5=2.8; 14 div 5=2; 14 mod 5=4;
- C. 14/5=2.8; 14 div 5=4; 14 mod 5=2

D. $14/5=3$; $14 \text{ div } 5=2$; $14 \text{ mod } 5=4$

Giải thích

+ Div là phép chia lấy phần nguyên

+ Mod là phép chia lấy phần dư

Mà $14 : 5 = 2 \text{ dư } 4 \rightarrow 14 \text{ div } 5 = 2$; $14 \text{ mod } 5 = 4$;

Đáp án: B

Câu 9: Các phép toán viết bằng ngôn ngữ lập trình Pascal dưới đây thì phép toán nào đúng:

A. $\{3*a + [4*c - 7*(a + 2*c)] - 5*b\}$

B. $a*x*x - b*x + 7a : 5$

C. $(10*a + 2*b) / (a*b)$

D. $- b : (2*a*c)$

Giải thích

Trong ngôn ngữ lập trình (NNLT) Pascal chỉ sử dụng dấu ngoặc đơn () để viết các biểu thức số học. Các phép toán +, -, x, : trong toán học sẽ được chuyển đổi thành +, -, *, / trong NNLT Pascal.

Đáp án: C